

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giao Kế hoạch phát triển Kinh tế - Xã hội năm 2020

ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN SỐP CỘP

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật Ngân sách Nhà nước ngày 26/5/2015;

Căn cứ Nghị quyết số 153/NQ-HĐND ngày 05/12/2019 của HĐND tỉnh Sơn La về kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2020;

Căn cứ Quyết định số 2996/QĐ-UBND ngày 05/12/2019 của UBND tỉnh Sơn La về việc giao kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2020;

Căn cứ Nghị quyết số 118/NQ-HĐND ngày 12/12/2019 của HĐND huyện Sốp Cộp về Thông qua Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2020;

Xét đề nghị của phòng Tài chính - Kế hoạch huyện tại Tờ trình số 456/TTr-TCKH ngày 12/12/2019 về việc giao Kế hoạch phát triển Kinh tế - Xã hội năm 2020,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Giao Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2020 với các nội dung như sau:

I. MỤC TIÊU VÀ CÁC CHỈ TIÊU KINH TẾ - XÃ HỘI NĂM 2019

1. Mục tiêu: Duy trì phát triển kinh tế - xã hội bền vững; phát huy các tiềm năng, lợi thế, nâng cao chất lượng các sản phẩm nông nghiệp, đàn gia súc; chất lượng giáo dục, chất lượng khám chữa bệnh cho người dân dần được nâng cao; phát triển văn hóa, thực hiện, đảm bảo các chính sách cho an sinh xã hội, cải thiện đời sống nhân dân đi đôi với giảm nghèo bền vững, giải quyết việc làm và tăng thu nhập cho người lao động... Tiếp tục đẩy mạnh công tác cải cách hành chính, nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước, phòng, chống tham nhũng, thực hành tiết kiệm, chống lãng phí. Giữ vững ổn định chính trị, bảo đảm quốc phòng an ninh, an ninh biên giới và trật tự an toàn xã hội; duy trì quan hệ hợp tác, hữu nghị với các huyện giáp ranh nước bạn Lào. Đặc biệt phấn đấu hoàn thành các mục tiêu, chỉ tiêu đã đề ra tại Nghị quyết số 02-NQ/ĐH ngày 26/7/2015 của Đại hội Đảng bộ huyện Sốp Cộp lần thứ III và Kế hoạch số 192/KH-UBND ngày 21/9/2015 của UBND huyện.

2. Các chỉ tiêu kinh tế - xã hội năm 2020: Có biểu chi tiết gửi kèm theo.

II. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP CHỦ YẾU

1. Cải thiện mạnh mẽ môi trường đầu tư kinh doanh, thu hút các nguồn lực cho đầu tư phát triển; đảm bảo cân đối phụ vụ mục tiêu tăng trưởng

Tạo điều kiện thuận lợi để thu hút đầu tư, thúc đẩy huy động vốn từ các thành phần kinh tế phục vụ mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội của địa phương; quản lý chặt chẽ các nguồn thu, tích cực rà soát và khai thác có hiệu quả các nguồn thu trên địa bàn, phấn đấu thu ngân sách trên địa bàn đạt 60,38 tỷ đồng.

Quản lý chi ngân sách đảm bảo thực hiện các nhiệm vụ an sinh xã hội, giảm nghèo bền vững, xây dựng nông thôn mới, tạo việc làm nhằm phục vụ tăng trưởng kinh tế. Triệt để tiết kiệm trong chi dùng ngân sách, mua sắm tài sản công và sử dụng hiệu quả tài sản công, đảm bảo tiêu chuẩn định mức theo quy định; kiểm tra, đôn đốc nhà thầu đầu tư xây dựng triển khai hoàn thành, bàn giao đưa vào sử dụng các hạng mục, công trình theo đúng hợp đồng, kịp thời giải quyết, khó khăn vướng mắc trong quản lý đầu tư, xây dựng.

Quản lý sau quy hoạch, rà soát, điều chỉnh, bổ sung quy hoạch ngành, quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội của huyện theo kế hoạch; rà soát kiểm tra, đôn đốc nhà thầu xây dựng triển khai xây dựng sớm bàn giao đưa vào sử dụng các hạng mục, công trình theo đúng hợp đồng; tăng cường thanh tra, kiểm tra và tổ chức giám sát, đánh giá đầu tư ở tất cả các khâu, kịp thời giải quyết, khó khăn vướng mắc trong quản lý đầu tư, xây dựng.

2. Đẩy mạnh phát triển sản xuất, kinh doanh, nâng cao năng suất, chất lượng, sức cạnh tranh của các ngành, lĩnh vực, các thành phần kinh tế

2.1. Tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 19/NQ-CP, Nghị quyết số 35/NQ-CP, Nghị quyết số 60/NQ-CP của Chính phủ về những nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu cải thiện môi trường kinh doanh, hỗ trợ và phát triển doanh nghiệp, những nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu đẩy nhanh tiến độ thực hiện giải ngân kế hoạch vốn đầu tư và Nghị quyết số 88/2014/NQ-HĐND ngày 17/9/2014 của HĐND tỉnh Sơn La về ban hành chính sách đặc thù khuyến khích doanh nghiệp, hợp tác xã đầu tư phát triển nông nghiệp, nông thôn trên địa bàn tỉnh. Tập trung tháo gỡ khó khăn, vướng mắc để thúc đẩy hoạt động sản xuất, kinh doanh, giúp các doanh nghiệp, HTX trên địa bàn huyện vượt qua khó khăn từng bước phát triển. Tập trung tháo gỡ khó khăn, vướng mắc để thúc đẩy hoạt động sản xuất, kinh doanh, giúp các doanh nghiệp, HTX trên địa bàn huyện vượt qua khó khăn (*Hỗ trợ vay vốn, thuế, đất...*) tăng thu nhập cho người lao động; xử lý nghiêm minh triệt để các hành vi, vi phạm pháp luật trong hoạt động sản xuất, kinh doanh trên địa bàn huyện.

2.2. Triển khai thực hiện tốt quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội, trọng tâm là quy hoạch và kế hoạch sản xuất nông, lâm, ngư nghiệp giai đoạn 2011 - 2020 nhằm thu hút các nguồn lực đầu tư thực hiện mục tiêu tăng trưởng, chuyển dịch cơ cấu kinh tế và tập trung lòng ghép các nguồn lực cho các chương trình, dự án đầu tư xây dựng nông thôn mới, đặc biệt ưu tiên đầu tư cho xã điểm đạt tiêu chí nông thôn mới; mở rộng diện tích một số cây trồng chủ yếu (*cây lúa*

nước, cây ăn quả...) 11.872ha, sản lượng lương thực có hạt đạt 20.139 tấn; tiếp tục xây dựng thương hiệu cho các sản phẩm như: Nếp Tan Hin, Tan Nhe; phát triển diện tích Cam quýt ở xã Mường VÀ, Nậm Lạnh và đàn Trâu ở các xã Mường VÀ, Mường LẠN, Mường LÈO, PÚNG BÁNH, DỒM CANG; khuyến khích phát triển chăn nuôi theo hướng sản xuất hàng hoá, tăng dần tỷ trọng chăn nuôi trong sản xuất nông nghiệp, trọng tâm dần là phát triển các gia trại chăn nuôi gia súc, gia cầm theo hướng bền vững và an toàn dịch bệnh, nâng tổng đàn gia súc trên 55.989 con.

2.3. Tăng cường công tác quản lý, bảo vệ, khôi phục và phát triển rừng đầu nguồn, rừng phòng hộ, rừng đặc dụng, chú trọng phát triển lâm sản ngoài gỗ để phát huy lợi thế của huyện. Trồng mới rừng tập trung theo kế hoạch, khuyến khích các doanh nghiệp đầu tư trồng rừng, cây lâm sản ngoài gỗ dưới tán rừng; tăng cường công tác tuyên truyền nhân dân quản lý bảo vệ rừng, phòng chống chữa cháy rừng, không phá rừng làm nương rẫy; tập trung nguồn vốn cho trồng rừng, bảo vệ rừng để nâng độ che phủ của rừng năm 2020 đạt 52,5%.

2.4. Tổ chức các hội chợ thương mại nhằm thúc đẩy trao đổi hàng hóa; tăng cường kiểm tra, kiểm soát chống đầu cơ găm hàng, nâng giá, sản xuất buôn bán hàng giả, hàng kém chất lượng, vi phạm vệ sinh an toàn thực phẩm, buôn lậu, gian lận thương mại; đa dạng hóa các loại hình dịch vụ, khai thác, mở rộng, nâng cao chất lượng các dịch vụ như: Tài chính ngân hàng, vận tải, bưu chính - viễn thông, bảo hiểm...

3. Phát triển kinh tế - xã hội đi đôi với phát triển toàn diện, đồng bộ các lĩnh vực văn hóa, xã hội, đảm bảo an sinh xã hội, phúc lợi xã hội, nâng cao đời sống vật chất, tinh thần của nhân dân

3.1. Về Giáo dục và đào tạo: Tăng cường đào tạo, bồi dưỡng, chuẩn hóa đội ngũ giáo viên kết hợp với đánh giá phân loại giáo viên theo chuẩn và đổi mới công tác quản lý giáo dục nhằm dần từng bước nâng cao chất lượng giáo dục; tiếp tục thực hiện tốt cơ chế, chế độ tự chủ của đơn vị sự nghiệp công lập theo Nghị định số 16/2015/NĐ-CP ngày 14/12/2015 của Chính phủ; duy trì sỹ số học sinh, rà soát, quy hoạch mạng lưới trường lớp, đầu tư xây dựng các phòng học chức năng, phòng học tại các bản; bổ sung cơ sở vật chất, thiết bị dạy học, nâng số trường đạt chuẩn quốc gia lên 10 trường theo kế hoạch; thực hiện tốt chính sách cho học sinh theo Nghị định số 86/2015/NĐ-CP và Nghị định số 116/2016/NĐ-CP của Chính phủ.

3.2. Công tác y tế và chăm sóc sức khoẻ nhân dân: Củng cố và nâng cao hiệu quả mạng lưới y tế cơ sở, y tế dự phòng, chủ động phòng, chống dịch bệnh, không để các dịch bệnh lớn xảy ra; triển khai các giải pháp nâng cao chất lượng dịch vụ khám, chữa bệnh, tăng cường công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ nâng cao y đức, trình độ chuyên môn; thực hiện tốt chính sách dân số, kế hoạch hóa gia đình và đẩy mạnh công tác tuyên truyền, phòng chống dịch bệnh ở người; quản lý sử dụng tốt quỹ bảo hiểm y tế khám chữa bệnh cho người nghèo và trẻ em dưới 6 tuổi theo quy định tại Nghị định số 62 của Chính phủ, tiếp tục duy trì các Trạm y tế đạt chuẩn Quốc gia theo kế hoạch.

3.3. Lĩnh vực văn hóa - thể thao

Tăng cường đầu tư xây dựng các thiết chế văn hóa, thể thao và hạ tầng thông tin từ huyện đến các xã; gắn kết phát triển văn hóa với phát triển kinh tế, bảo tồn và phát huy các giá trị văn hóa truyền thống như: Tham mưu tổ chức Lễ Xem bắn, Xem mường, Lễ mừng cờ mới, xây dựng đời sống văn hóa, gia đình, bản và cơ quan văn hóa; thực hiện tốt phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa”.

Duy trì tốt việc tiếp âm, tiếp sóng Đài TNVN, Đài THVN bám sát nhiệm vụ chính trị của Trung ương, Tỉnh, huyện để tuyên truyền sâu rộng các chủ trương chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước đến nhân dân các dân tộc trong toàn huyện; tăng thời lượng phát sóng chương trình nông nghiệp, nông thôn và tiếng dân tộc, chương trình truyền hình của địa phương; đảm bảo thông tin liên lạc thông suốt, đáp ứng nhu cầu thông tin liên lạc trong công tác lãnh đạo chỉ đạo của các cấp các ngành, phát triển KT - VHXH - ANQP và các hoạt động trong đời sống xã hội của nhân dân các dân tộc trên địa bàn huyện.

3.4. Giảm nghèo bền vững và an sinh xã hội

Thực hiện có hiệu quả các chính sách bảo trợ xã hội theo Nghị định số 136/2013/NĐ-CP ngày 21/10/2013 quy định chính sách trợ giúp xã hội đối với đối tượng bảo trợ xã hội trên địa bàn huyện; kịp thời trợ cấp đối với người cao tuổi cô đơn, trẻ mồ côi không nơi nương tựa, người tàn tật và các đối tượng chính sách xã hội khác, người dân vùng bị thiên tai, dịch bệnh, khôi phục sản xuất và ổn định cuộc sống; thực hiện tốt các chương trình cho vay vốn ưu đãi để phát triển sản xuất, nhất là đối với các đối tượng là hộ nghèo, gia đình chính sách, cho vay vốn ưu đãi phát triển nông nghiệp nông thôn, chương trình tín dụng đối với học sinh, sinh viên nghèo; đẩy mạnh cuộc vận động cộng đồng xã hội ủng hộ chăm lo cho những hộ nghèo để vượt qua chuẩn nghèo.

Tập trung lòng ghép các nguồn vốn để đầu tư phát triển cơ sở hạ tầng kinh tế - xã hội vùng khó khăn, vùng sâu, vùng xa, phát triển các khu trung tâm xã, gắn với triển khai thực hiện hiệu quả chương trình hỗ trợ bản có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn và chương trình xây dựng nông thôn mới.

Huy động sức mạnh của cả hệ thống chính trị đấu tranh phòng, chống ma túy; làm tốt công tác thông tin, tuyên truyền, giáo dục nâng cao tinh thần trách nhiệm của toàn dân về phòng chống ma túy, phòng chống lây nhiễm HIV/AIDS, giải quyết việc làm cho người sau cai nghiện; thực hiện hiệu quả các chương trình, dự án chuyển đổi cơ cấu cây trồng, vật nuôi ở những vùng sâu, vùng xa, vùng cao biên giới, xoá bỏ việc tái trồng cây thuốc phiện.

4. Xây dựng bộ máy tinh gọn, hiệu quả; siết chặt kỷ luật, kỷ cương hành chính; đẩy mạnh cải cách hành chính; thực hành tiết kiệm, chống lãng phí và phòng, chống tham nhũng

Tăng cường kiểm tra giám sát, bảo đảm sự lãnh đạo tập trung, nâng cao, đổi mới công tác chỉ đạo, điều hành của bộ máy chính quyền các xã, các ngành; tăng cường công tác thanh tra công vụ, kỷ luật, kỷ cương trong thực hiện nhiệm vụ của đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức; nâng cao chất lượng, năng lực tham mưu

thực hiện nhiệm vụ; rà soát kiện toàn cơ cấu, tổ chức, chức năng, quyền hạn và sắp xếp lại đội ngũ cán bộ, công chức theo đúng tiêu chuẩn, chức danh tại các đơn vị nhằm phát huy hiệu quả thực hiện công vụ.

Đẩy mạnh cải cách hành chính, tạo thuận lợi cho nhân dân, doanh nghiệp thuận tiện trong thực hiện giao dịch thủ tục hành chính; công khai quy hoạch đất, tài chính công, các bộ thủ tục hành chính tại các cơ quan đơn vị; ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác chỉ đạo điều hành của UBND huyện; tiếp tục nâng cao chất lượng giải quyết thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông tại UBND huyện, xã.

Tiếp tục thực hiện các biện pháp thực hành tiết kiệm chống lãng phí đã và đang triển khai như: Thực hiện nghiêm các biện pháp nâng cao hiệu quả chi tiêu công, nhất là trong sử dụng tài sản công, sử dụng kinh phí ngân sách, đồng thời ngừng các nhiệm vụ khác chưa thật sự cấp bách, nội dung không thiết thực. Đổi mới và đẩy mạnh thực hiện các cơ chế quản lý tài chính đối với các cơ quan, đơn vị sử dụng ngân sách nhà nước nhằm tạo động lực thực hành tiết kiệm, chống lãng phí. Tiếp tục nghiên cứu, tham mưu ý kiến để hoàn thiện hệ thống pháp luật, cơ chế quản lý đầu tư, cải cách mạnh mẽ thủ tục trong khâu chuẩn bị đầu tư, đấu thầu, nghiệm thu, giải ngân, quyết toán nhằm rút ngắn hơn nữa thời gian triển khai dự án, đẩy nhanh tiến độ thi công, sớm đưa công trình vào khai thác. Thực hiện tốt công khai tài chính, ngân sách nhà nước.

5. Đảm bảo quốc phòng - an ninh, nâng cao hiệu quả công tác đối ngoại

Giữ vững ổn định chính trị và trật tự an toàn xã hội và an ninh biên giới; nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác tuyên truyền, giáo dục, bồi dưỡng kiến thức quốc phòng - an ninh và huấn luyện quân sự; thực hiện hiệu quả quy chế phối hợp giữa các đơn vị với các ngành, các đoàn thể trong việc thực hiện nhiệm vụ bảo vệ an ninh, trật tự, nhất là trong đánh giá, dự báo tình hình; tăng cường công tác phối hợp với các huyện, các tỉnh Bắc Lào trong đấu tranh với các loại tội phạm, hoạt động của các thế lực thù địch tác động vào địa bàn ngoại biên, xây dựng biên giới hoà bình, hữu nghị, ổn định, hợp tác cùng phát triển.

Tiếp tục thực hiện có hiệu quả các chương trình mục tiêu quốc gia về phòng chống tội phạm và tệ nạn xã hội; thực hiện xây dựng các kế hoạch, biện pháp đấu tranh với các loại tội phạm, nhất là tội phạm ma túy; tăng cường quản lý công tác PCCC trên địa bàn huyện; giải quyết triệt để, kịp thời những mâu thuẫn, tranh chấp, khiếu kiện trong nhân dân, đặc biệt tập trung giải quyết dứt điểm các vụ tranh chấp đất đai.

Tiếp tục tăng cường các biện pháp kiểm tra, quản lý chặt chẽ các trường hợp qua lại biên giới; quan hệ hữu nghị, hợp tác với các huyện giáp ranh của nước bạn Lào từng bước phát triển, tạo mọi điều kiện thuận lợi để nhân dân hai bên qua lại biên giới thăm thân, khám chữa bệnh và trao đổi hàng hoá; làm tốt công tác giao ban định kỳ với các huyện biên giới của nước bạn Lào đảm bảo đúng theo quy định.

Điều 3: Chánh Văn phòng HĐND - UBND huyện; Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị liên quan; Chủ tịch UBND các xã chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Noi nhận:

- UBND tỉnh;
- Sở Kế hoạch và Đầu tư;
- Sở Tài chính;
- TT HU, HĐND huyện;
- Chủ tịch, các PCT UBND huyện;
- Các Ban HĐND huyện;
- Như điều 3; (*thực hiện*)
- Lưu: VT, (TCKH. H².01).80b.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH



Lê Tiến Lợi